

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2024/HS-ST**
Ngày 10/9/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

-Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Thảo và ông Nguyễn Đăng Thám.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

-Kiểm sát viên VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Trình- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 23/8/2023 đối với bị cáo:

1-Huỳnh Kim S, sinh năm 1990 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư thôn Tr, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 11/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; tên cha Huỳnh Kim H, tên mẹ Hồ Thị Á; tiền sự không có; tiền án không có; nhân thân tốt; bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/02/2024.

2-Mai Văn S, sinh năm 1997 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; tên cha Mai Văn T (đã chết), tên mẹ Nguyễn Thị H (đã chết); vợ Nguyễn Thị H và có 01 con nhỏ sinh năm 2022; tiền sự không có; tiền án không có; nhân thân tốt; bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/02/2024.

3-Trần Hữu S, sinh năm 1996 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 7/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; tên cha Trần Hữu T, tên mẹ Lê Thị T; tên vợ Văn Thị Thủy K, có 01 con sinh năm 2019; tiền sự ngày 27/02/2023 bị Công an huyện T xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án không có; nhân thân: Ngày 23/9/2020 bị Công an huyện T xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/02/2024.

4-Trần Toàn T (tên gọi khác Tư), sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp thợ may nệm ô tô; trình độ học vấn 10/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; tên cha Trần Văn S (đã chết), tên mẹ Trần Thị H; tiền sự không có; tiền án không có; nhân thân tốt; bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/6/2024.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+Ông Phan Xuân V, sinh năm 1994; địa chỉ thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h30 ngày 29/12/2023, Công an xã B kiểm tra nhà ở của Mai Văn S tại thôn P, xã B phát hiện Mai Văn S, Trần Hữu S và Nguyễn Thị H là vợ của S có biểu hiện vừa sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã B đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong bên trong có bắm dính các tạp chất màu nâu một đầu bị vỡ một phần, 01 chai nhựa trên nắp có hai lỗ tròn, 01 ống hút nhựa, 02 túi ni-lon bên trong có bắm dính chất màu trắng, 01 cái kéo, 01 cái nhíp bằng kim loại, 03 bật lửa đã qua sử dụng, 01 điện thoại hiệu OPPO A15 không gắn thẻ sim, 01 điện thoại OPPO A37 gắn thẻ sim số 0932.313.477 và 506.000 đồng.

Qua điều tra xác định:

Khoảng 13h00 ngày 29/12/2023, Huỳnh Kim S gọi điện thoại nhờ Mai Văn S chở đến xã B để lấy tiền bán xe. Sau khi lấy được tiền, S chở S đến tiệm điện thoại Nguyễn H (xã B) để trả góp tiền mua điện thoại. Tại đây, S rủ S mua ma túy về nhà S để sử dụng. S gọi điện thoại cho Trần Toàn T để mua ma túy và được T đồng ý bán. S chở S đến nhà T tại thôn L, xã B. S đứng đợi ở ngoài. S cầm 1.000.000đ vào nhà đưa cho T. T nhận 1.000.000đ và nói chưa có ma túy rồi hẹn S sẽ giao ma túy sau. S chở S về lại nhà thì gặp Trần Hữu S, Nguyễn Thị H và Phan Xuân V.

Đến khoảng 14h20 cùng ngày, S mượn xe mô tô của Phan Xuân V đi đến địa điểm do T hướng dẫn để lấy ma túy. S đem gói ma túy về đưa cho S. S rủ Trần Hữu S, Phan Xuân V vào phòng ngủ của S để sử dụng ma túy. Tại phòng ngủ của S, S lấy nỏ thủy tinh của S đặt xuống nền nhà. S dùng kéo cắt bao ni-lon cỡ ½ gói ma túy vào nỏ thủy tinh. S dùng bật lửa ga đốt nóng nỏ thủy tinh để 4 người cùng sử dụng. Mỗi người hút khoảng từ 2 đến 3 hơi. S tiếp tục cỡ ½ gói ma túy còn lại vào nỏ thủy tinh

rồi cùng S dùng bật lửa ga đốt vào nổ thủy tinh. S gọi Nguyễn Thị H đang ở phòng bên sang hút. H hút khoảng 2 hơi rồi về phòng giữ con. S, S, S và V tiếp tục sử dụng hết số ma túy đã mua rồi nghỉ. Đến khoảng 15h10, S nhờ S chở về nhà. V tự đi xe của mình về nhà.

Đến 15h30 cùng ngày, Công an xã B đã kiểm tra và phát hiện Huỳnh Kim S, Trần Hữu S và Nguyễn Thị H có biểu hiện vừa sử dụng chất ma túy nên tiến hành lập biên bản và thu giữ các đồ vật có liên quan. Qua thử nhanh, xác định Huỳnh Kim S, Trần Hữu S, Mai Văn S, Phan Xuân V và Nguyễn Thị H dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Toàn T tại thôn L, xã B thu giữ 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A57 trong thuê bao có 0354.427.110 và 0387.301.731 và 01 bật lửa đã qua sử dụng có gắn lò xo và que tẩm.

Tại Bản kết luận giám định số 78/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận:

-Chất rắn màu trắng bám dính bên trong 01 gói ni-lon không màu đã được cất gửi giám định (ký hiệu A1) là ma túy loại Methamphetamine. Do lượng bám dính quá ít nên không xác định được khối lượng.

-Chất rắn màu trắng bám dính bên trong 01 gói ni-lon không màu đã được cất gửi giám định (ký hiệu A2) là ma túy loại Methamphetamine. Do lượng bám dính quá ít nên không xác định được khối lượng.

-Chất rắn màu trắng bám dính bên trong 01 nổ thủy tinh gửi giám định (ký hiệu A3) là ma túy loại Methamphetamine. Do lượng bám dính quá ít nên không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra mở rộng xác định Mai Văn S nhiều lần mua ma túy của Trần Toàn T về sử dụng. Cụ thể như sau:

-Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 12/2023, Mai Văn S đến nhà đưa cho Trần Toàn T 300.000đ để mua ma túy đá. T bảo S mua của một người không rõ lai lịch 300.000đ ma túy đá. Khi về đến nhà, T nói với S là mua 500.000đ nên lấy một phần để sử dụng và một phần đưa cho S. S đem số ma túy trên về sử dụng một mình.

-Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 12/2023, Mai Văn S gọi điện thoại cho Trần Toàn T qua ứng dụng messenger để hỏi mua 300.000đ ma túy đá. Một lát sau, S đến nhà đưa cho T 300.000đ. T hẹn S khi nào có ma túy thì sẽ gọi S đến lấy. T đón taxi đến thị trấn N mua của người không rõ lai lịch 300.000đ ma túy đá rồi đem về nhà. T lấy 1/3 gói ma túy mua được cất giấu để sử dụng, còn lại 2/3 T gói trong túi ni-lon bỏ vào vỏ bao thuộc hiệu Prince rồi đem đến giấu tại cổng chào thôn L, xã B và gọi cho S đến lấy. S đến nơi T giấu lấy gói ma túy về một mình sử dụng hết.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSTB-HS ngày 06/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Trần Toàn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Huỳnh Kim S, Mai Văn S và Trần Hữu S về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Trần Toàn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Huỳnh Kim S, Mai Văn S và Trần Hữu S phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Toàn T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Huỳnh Kim S từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Hữu S từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Mai Văn S từ 06 năm 06 tháng đến 06 năm 09 tháng tù.

-Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và truy thu số tiền bán ma túy 1.300.000đ của Bùi Toàn T để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Trần Toàn T, Huỳnh Kim S, Mai Văn S và Trần Hữu S tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện T và Công an xã B thu thập được.

Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13h00 ngày 29/12/2023, Huỳnh Kim S rủ Mai Văn S mua ma túy về nhà Mai Văn S tại thôn P, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam để sử dụng. S chở S đến nhà Trần Toàn T tại thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam để mua ma túy. S đưa cho S 1.000.000đ để mua ma túy. Tại nhà T, S đứng chờ phía trước cổng, S trực tiếp vào gặp T để mua 1.000.000đ ma túy. Do chưa có sẵn ma túy để bán nên T đã nhận của S 1.000.000đ và hẹn khi nào có ma túy sẽ điện thoại báo S đến nhận.

Đến khoảng 14h20 cùng ngày, S mượn xe mô tô của Phan Xuân V đi đến địa điểm do T hướng dẫn để lấy ma túy. Khi mượn xe mô tô, S không thông tin cho V mục đích sử dụng xe để đi lấy ma túy. Sau khi nhận được gói ma túy, S mang về nhà và giao cho S. Tại nhà S, S rủ Trần Hữu S, Phan Xuân V và Nguyễn Thị H cùng sử

dùng ma túy. Khi sử dụng ma túy, S là người trực tiếp lấy nỏ thủy tinh, dùng bật lửa ga để đốt nóng nỏ thủy tinh; S là người dùng kéo cắt bao ni-lon đổ ma túy vào nỏ thủy tinh. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của S, S và S thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên”.

Ngoài lần tổ chức sử dụng ma túy nêu trên, Mai Văn Sg còn mua ma túy của Trần Toàn T 02 lần để sử dụng một mình. Cụ thể một lần vào đầu tháng 12/2023 mua 300.000đ và một lần vào giữa tháng 12/2023 mua 300.000đ.

Theo Bản kết luận giám định số 78/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận chất màu trắng bám dính trên các bao ni-lon, nỏ thủy tinh thu giữ tại nhà Mai Văn S là ma túy loại Methamphetamine.

Vì vậy Bản cáo trạng số 60/CT-VKSTB-HS ngày 06/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Trần Toàn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Huỳnh Kim S, Mai Văn S và Trần Hữu S về tội “*Tổ chức sử dụng tái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]-Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án và hình phạt:

Hành vi của Trần Toàn T, Huỳnh Kim S, Mai Văn S và Trần Hữu S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội của địa phương và sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nên phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với tội “*“Mua bán trái phép chất ma túy”*”: Trần Toàn T ba lần bán ma túy cho Mai Văn S; tội phạm Bùi Toàn T thực hiện có tính chất nguy hiểm hơn nên xử T mức án cao hơn hơn so với các bị cáo khác trong vụ án. Tuy nhiên, Trần Toàn T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ chi T một phần hình phạt.

Đối với tội “*Tổ chức sử dụng tái phép chất ma túy*”

-Huỳnh Kim S là người khởi xướng, đưa tiền và trực tiếp cùng Mai Văn S đến nhà Bùi Toàn T mua ma túy; là người trực tiếp rủ Trần Hữu S, Phan Xuân V và Nguyễn Thị H sử dụng ma túy nên hành vi Huỳnh Kim S thực hiện nguy hiểm hơn so với Mai Văn S và Trần Hữu S.

-Mai Văn S là người trực tiếp liên lạc, giao tiền và nhận ma túy tại của Trần Toàn T; sử dụng công cụ và nhà ở của mình để các đồng phạm sử dụng ma túy nên hành vi Mai Văn S thực hiện nguy hiểm hơn Trần Hữu S.

-Trần Hữu S là người lấy nỏ thủy tinh, bật lửa để đốt ma túy nên tham gia với vai trò là người giúp sức.

Huỳnh Kim S tham gia với vai trò tích cực nhất nên cần xử S mức án cao hơn so với Mai Văn S và Trần Hữu S. Trần Hữu S tham gia với vai trò là đồng phạm giúp sức nhưng S có nhân thân xấu và đang có tiền sự. Mai Văn S tham gia với vai trò tích cực hơn Trần Hữu S nhưng S là người tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện ra hành vi bán ma túy của Trần Toàn T nên cần xử Mai Văn S mức án thấp hơn so với Trần Hữu S.

Huỳnh Kim S, Mai Văn S và Trần Hữu S lần đầu phạm tội, đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Huỳnh Kim S và Mai Văn S có nhân thân tốt. Huỳnh Kim S có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, gia đình có công với Nước. Mai Văn S là người tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện ra hành vi bán ma túy của Trần Toàn T; gia đình có công với Nước. Vì vậy, Trần Hữu S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Huỳnh Kim S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Mai Văn S được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật. Mai Văn S có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[3]-Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra, Điều tra viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4].Về các vấn đề khác:

-Ông Phan Xuân V không biết việc Mai Văn S mượn xe mô tô của mình đi mua ma túy. Tại nhà Mai Văn S, ông Phan Xuân V và bà Nguyễn Thị H chỉ có hành vi sử dụng ma túy. Vì vậy, Công an huyện T xử lý hành chính đối với ông Phan Xuân V và bà Nguyễn Thị H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

-Xử lý vật chứng:

+01 chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO A15 không gắn thẻ sim không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Mai Văn S.

+01 chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO A37 có gắn thẻ sim số 0932.413.477, Mai Văn S dùng để liên lạc mua ma túy của Trần Toàn T nên được tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+01 chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO A57 có gắn sim số 0354427110 và số 0387301731, Bùi Toàn Tri sử dụng liên hệ bán ma túy cho Mai Văn S nên được tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+Số tiền 506.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Hữu S được tạm giữ để thu án phí hình sự sơ thẩm của S; số tiền còn thừa trả lại cho Trần Hữu S.

+01 chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO A57 có gắn sim số 0354427110 và số 0387301731, Bùi Toàn T sử dụng liên hệ bán ma túy cho Mai Văn S nên được tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+Đồ vật khác các bị cáo sử dụng vào việc mua bán, sử dụng ma túy và mẫu hoàn trả sau giám định được tịch thu tiêu hủy.

+Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc truy thu số tiền 1.300.000đ bán ma túy của Trần Toàn T để sung ngân sách Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trần Toàn T nhận tiền của Mai Văn S để mua ma túy của người khác với mục đích chỉ lấy một phần ma túy để sử dụng. Do vậy số tiền T nhận của S đã chuyển cho người bán ma túy không rõ lai lịch và T không thu lợi bất chính trong việc mua bán ma túy nên không có căn cứ để truy thu số tiền trên.

-Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]-Tuyên bố:

-Bị cáo Trần Toàn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

-Các bị cáo Huỳnh Kim S, Mai Văn S và Trần Hữu S phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[2]-Về hình phạt:

-Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Toàn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/6/2024.

-Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Huỳnh Kim S 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2024.

-Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Hữu S 07 (Bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2024.

-Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Mai Văn S 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2024.

[3]-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

-Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01(Một) chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO A37 có gắn thẻ sim số 0932.413.477 của Mai Văn Sang; 01 (Một) chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO A57 có gắn sim số 0354427110 và số 0387301731 của Trần Toàn T.

-Trả lại cho Mai Văn S 01 (Một) chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO A15 không gắn thẻ sim.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong số 78/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Quảng Nam trong đó có chứa nỏ thủy tinh và mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (Một) chiếc kéo; 01 (Một) chiếc nhíp; 03 (Ba) bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 (Một) bật lửa đã qua sử dụng có gắn lò xo và que tăm; 01 (Một) ống hút nhựa; 01 (Một) chai nhựa đựng nước.

Toàn bộ vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý.

-Tiếp tục tạm giữ số tiền 506.000đ (Năm trăm lẻ sáu ngàn đồng y) của Trần Hữu S để thu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; số tiền 306.000đ còn lại được trả cho Trần Hữu S.

[4]-Về án phí: Trần Toàn T, Huỳnh Kim S, Mai Văn S và Trần Hữu S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]-Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/9/2024). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đà ký và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- VP Công an huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Bị cáo, những người TGTT;
- Lưu HS-AV.

Nguyễn Công Min

